TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2026/DS-ST
Ngày 27/3/2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Phạm Công Lương

- Ông Nguyễn Văn Sanh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Huy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thanh Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 385/2025/TLST-DS ngày 26 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 385/2026/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H.

Trụ sở: 25 Bis N, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Quốc T và bà Trần Thị Kiều T1 (Giấy uỷ quyền số 20/09/205/UQ-HDB ngày 29/5/2025) (Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: A L, phường H, thành phố Đà Nẵng.

- Bị đơn: Bà Phạm Khánh L, sinh năm 1996. Địa chỉ: Nhà số B khu B, chung cư H, phường H, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn nội dung vụ án như sau:

Ngày 29/11/2021, Bà Phạm Khánh L có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Phát triển thành

phố H. Ngân hàng đã đồng ý cấp tín dụng cho bà L với mức 70.000.000 đồng; Mục đích cho vay tiêu dùng; Thời hạn cho vay 36 tháng; Lãi suất cho vay và phí theo Thông báo số 214/2021/TB-TGĐ ngày 08/4/2021 về việc triển khai chương trình ưu đãi mở thẻ tín dụng cho khách hàng vay có TSBĐ. Sau đó, bà L được nâng hạn mức tín dụng lên 87.000.000 đồng; Thời hạn vay 60 tháng; Lãi suất vay trong hạn 27%/năm.

Trong quá trình sử dụng thẻ, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi theo thoả thuận vay. Tính đến ngày 20/9/2025, bà L còn nợ ngân hàng số tiền 101.403.720 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ một triệu bốn trăm lẻ ba ngàn bảy trăm hai mươi đồng). Trong đó, nợ gốc 82.530.675 đồng, nợ lãi 16.375.445 đồng, lãi quá hạn 2.380.953 đồng, phạt chậm trả 116.647 đồng.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu bà L thanh toán khoản nợ trên, tuy nhiên bị đơn vẫn chưa thanh toán. Nay, ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Khánh L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 20/9/2025 là 101.403.720 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ một triệu bốn trăm lẻ ba ngàn bảy trăm hai mươi đồng). Buộc bà L phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/9/2025 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án buộc bà Phạm Khánh L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 20/9/2025 là 101.403.720 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ một triệu bốn trăm lẻ ba ngàn bảy trăm hai mươi đồng) là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt đến lần thứ hai, do đó HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu Tòa án buộc bị đơn trả số tiền 101.403.720 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ một triệu bốn trăm lẻ ba ngàn bảy trăm hai mươi đồng) và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 20/9/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ thì thấy: Vào ngày 29/11/2021, bà Phạm Khánh L có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cá nhân kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H. Căn cứ thu nhập của bà L, Ngân hàng đã cấp hạn mức tín dụng 70.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau đó, duyệt nâng hạn mức lên 87.000.000 đồng; Thời hạn vay 60 tháng; Lãi suất vay trong hạn 27%/năm. Đây là hợp đồng vay tài sản và hợp đồng này thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và quy định của Luật Các tổ chức tín dụng nên có hiệu lực pháp luật, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, buộc các bên tham gia giao dịch phải tuân thủ thực hiện.

Trong quá trình sử dụng thẻ, bà L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi. HĐXX nhận thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký, phù hợp quy định của các điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên cần chấp nhận, buộc bà Phạm Khánh L phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 20/9/2025 là 101.403.720 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ một triệu bốn trăm lẻ ba ngàn bảy trăm hai mươi đồng). Trong đó, nợ gốc 82.530.675 đồng, nợ lãi 16.375.445 đồng, lãi quá hạn 2.380.953 đồng, phạt chậm trả 116.647 đồng. Buộc bà L phải thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 20/9/2025 cho đến khi trả hết dư nợ thẻ theo lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng đã ký.

[4] Đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.070.186 đồng (Năm triệu không trăm bảy mươi ngàn một trăm tám mươi sáu đồng). Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H đối với bà Phạm Khánh L. Xử: Buộc bà Phạm Khánh L phải trả cho ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền 101.403.720 đồng (Bằng chữ: Một trăm lẻ một triệu bốn trăm lẻ ba ngàn bảy trăm hai mươi đồng). Trong đó, nợ gốc 82.530.675 đồng, nợ lãi 16.375.445 đồng, lãi quá hạn 2.380.953 đồng, phạt chậm

trả 116.647 đồng.

Bà Phạm Khánh L phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 20/9/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: là 5.070.186 đồng (Năm triệu không trăm bảy mươi ngàn một trăm tám mươi sáu đồng) bà Phạm Khánh L phải chịu. Hoàn trả cho ngân hàng TMCP Phát triển thành phố H số tiền tạm ứng án phí 2.535.093 đồng (Hai triệu năm trăm ba mươi lăm ngàn không trăm chín mươi ba đồng) theo biên lai thu số 0005832 ngày 20/11/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
- *Đương sự;* **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
- *VKSND khu vực 1 - ĐN;*
- *Phòng THADS khu vực 1 - Đà Nẵng;*
- *Lưu hồ sơ.*

Trần Thanh Thủy